

Vocabulary List

Name: _____

Date: _____

Word	Meaning
Kite	diều
Watch	đồng hồ
Camera	máy ảnh
Alien	người ngoài hành tinh
Lorry	xe tải
Computer game	trò chơi điện tử
Robot	người máy
Doll	búp bê
Train	xe lửa



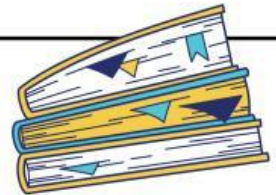
Grammar List

Name: _____

Date: _____



Structure	Meaning	Example
1. Whose is this? (số ít) → It's..... 2. Whose are these/it? (số nhiều) → They're	1. Cái này là của ai? → Cái này của 2. Những cái này là của ai? → Những cái này của....	1. Whose is this ruler ? → It's Kelvin's 2. Whose are these erasers ? → They're Marie's



Listen and write the best answer



1.....



2.....



3.....



4.....



5.....



6.....



7.....